

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 79/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010
và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học
và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học"**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học" (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động quốc gia) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể từ nay đến năm 2010:

a) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên cạn:

- củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống rừng đặc dụng (góp phần đạt tỷ lệ che phủ rừng 42 - 43%);
- Phục hồi 50% diện tích rừng đầu nguồn đã bị suy thoái;
- Bảo vệ có hiệu quả các loài động vật, thực vật quý, hiếm, nguy cấp có nguy cơ bị tuyệt chủng;

- Ba khu bảo tồn thiên nhiên được công nhận là khu di sản thiên nhiên thế giới hoặc khu dự trữ sinh quyển thế giới và năm khu bảo tồn thiên nhiên được công nhận là di sản ASEAN.

b) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước và biển:

- Nâng tổng diện tích các khu bảo tồn đất ngập nước và biển có tầm quan trọng quốc tế và quốc gia lên trên 1,2 triệu ha;
- Phục hồi được 200.000 ha rừng ngập mặn;
- Xây dựng năm (05) khu đất ngập nước đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được công nhận là khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar).

c) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp:

Công bố, hoàn thiện hệ thống bảo tồn nhằm bảo tồn có hiệu quả các giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật nông nghiệp bản địa, quý, hiếm, có giá trị kinh tế - xã hội cao.

d) Sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật:

- Xây dựng và phát triển mô hình sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật; kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn và loại trừ việc khai thác, kinh doanh, tiêu thụ các động thực vật hoang dã quý, hiếm, nguy cấp;
- Kiểm soát, đánh giá và ngăn chặn các loại sinh vật lạ xâm lấn;
- Kiểm định 100% các giống, loài, nguồn gen sinh vật nhập khẩu.

đ) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học:

- Kiện toàn và tăng cường năng lực quản lý nhà nước cho hệ thống tổ chức, nhất là cho cơ quan đầu mối quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền trong hệ thống về đa dạng sinh học và an toàn sinh học, đáp ứng nhu cầu quản lý đối với hai lĩnh vực này;
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học;
- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, chú trọng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học và quản lý an toàn sinh học;

- Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; phần đầu có trên 50% dân số thường xuyên được tiếp cận thông tin về đa dạng sinh học, an toàn sinh học và tham gia ý kiến trong việc ra quyết định cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học;
- Bảo đảm 100% sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen được phép lưu hành trên thị trường đã qua đánh giá rủi ro tại Việt Nam, được dán nhãn và bị theo dõi, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Định hướng đến năm 2020:

- a)** Bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững đa dạng sinh học về các nguồn gen, loài sinh vật và hệ sinh thái phong phú của Việt Nam; quản lý an toàn sinh học một cách có hiệu quả để bảo vệ sức khỏe nhân dân, môi trường và đa dạng sinh học; có những đóng góp thiết thực vào công tác bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trong khu vực và toàn cầu; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về đa dạng sinh học và an toàn sinh học mà Việt Nam là thành viên;
- b)** Hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học ở nước ta;
- c)** Hoàn chỉnh hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên (trên cạn, đất ngập nước và biển); phục hồi được 50% hệ sinh thái tự nhiên đặc thù, nhạy cảm đã bị phá hủy.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên cạn:

- a)** Xây dựng hệ thống phân hạng thống nhất cho các khu rừng đặc dụng; thực hiện rà soát, quy hoạch và phát triển hệ thống rừng đặc dụng; triển khai áp dụng các mô hình quản lý rừng bền vững;
- b)** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, (theo Nghị quyết số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 khoá XI, kỳ họp thứ 10 về điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng), đặc biệt tập trung vào các khu rừng đầu nguồn đã bị suy thoái và các hệ sinh thái nhạy cảm;
- c)** Xây dựng và đề cử các khu bảo tồn thiên nhiên đủ tiêu chuẩn để được công nhận là khu di sản thiên nhiên thế giới, khu dự trữ sinh quyển thế giới và di sản ASEAN;

d) Áp dụng phương pháp tiếp cận hệ sinh thái trong bảo vệ đa dạng sinh học; xây dựng hành lang đa dạng sinh học giữa các khu bảo tồn và bảo tồn trang trại phù hợp với điều kiện của Việt Nam;

đ) Quy hoạch hệ thống bảo tồn chuyển vị theo 8 vùng lãnh thổ (Đông Bắc Bộ, Tây Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ) và triển khai xây dựng ở một số vùng theo quy hoạch;

e) Phát triển các hình thức bảo tồn chuyển vị, đặc biệt đối với các loài động vật, thực vật đặc hữu, quý, hiếm; chú trọng nhân nuôi và gieo trồng một số loài động vật, thực vật quý, hiếm, có giá trị kinh tế - xã hội cao;

g) Xác định các loài nguy cấp có nguy cơ tuyệt chủng để thực hiện bảo tồn chuyển vị theo quy hoạch.

2. Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước và biển:

a) Xây dựng, phát triển và quản lý hệ thống các khu bảo tồn đất ngập nước và biển:

- Xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quốc gia và cấp tỉnh về quản lý tổng hợp dải ven biển;

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch các khu bảo tồn đất ngập nước và biển, trong đó chú trọng các phân khu chức năng và vùng đệm; xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo tồn cho từng khu;

- Điều tra, khảo sát, lập hồ sơ và đề nghị công nhận các khu bảo tồn đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar).

b) Phục hồi và phát triển các hệ sinh thái đất ngập nước và biển:

- Phục hồi và phát triển các rạn san hô, bãi cỏ biển quan trọng;

- Điều tra, đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn; xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi và phát triển các khu rừng ngập mặn ven biển có tầm quan trọng đối với việc phòng hộ;

- Phục hồi các hệ sinh thái đất ngập nước ở các vùng dễ bị tổn thương về môi trường.

3. Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp:

- a)** Điều tra, kiểm kê, đánh giá các nguồn gen cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật nông nghiệp;
- b)** Xây dựng, thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp;
- c)** Xây dựng và triển khai áp dụng các mô hình bảo tồn và phát triển các loài cây trồng, vật nuôi bản địa quý, hiếm;
- d)** Áp dụng các công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ sinh học để bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp.

4. Sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật:

a) Sử dụng bền vững tài nguyên gỗ và lâm sản ngoài gỗ:

- Kiểm kê, đánh giá hiện trạng, khai thác và sử dụng tài nguyên gỗ và lâm sản ngoài gỗ, chú trọng nguồn dược liệu và cây cảnh; áp dụng công nghệ tiên tiến để chế biến lâm sản nhằm tăng giá trị sử dụng và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên;
- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động bảo tồn và phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ;
- Xây dựng, triển khai thực hiện, tổng kết và phổ biến áp dụng các mô hình phát triển bền vững lâm sản;
- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các tri thức bản địa, đặc biệt về cây, con làm thuốc và các nghề chế biến lâm sản ngoài gỗ truyền thống.

b) Sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước và biển:

- Áp dụng các phương thức bảo vệ và sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế và quốc gia;
- Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình quản lý tổng hợp tài nguyên đất ngập nước và biển phù hợp với tập quán của cộng đồng địa phương;
- Xây dựng mạng lưới quan trắc tài nguyên - môi trường và đa dạng sinh học tại các vùng đất ngập nước và vùng biển quan trọng.

c) Ngăn chặn, kiểm soát và xử lý nghiêm việc khai thác, buôn bán và sử dụng trái phép tài nguyên sinh vật: